

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa  
Tập 552****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 22.08.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 716 hàng thứ ba. Biên Địa Nghi Thành Đệ Tứ Thập. Mời xem kinh văn.

“Phật cáo Từ Thị, nhược hữu chúng sanh, dĩ nghi hoặc tâm, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc, bất liễu Phật tri, bất tư nghi trí, bất khả xung trí, đại thừa quảng trí, vô đẳng vô luân, tối thượng thắng trí. Ư thử chư trí, nghi hoặc bất tín, do tín tội phước, tu tập thiện bản, nguyện sanh kỳ quốc”.

Đoạn này là hoài nghi trí tuệ, hoài nghi tội phước, họ không tin, là hạng chúng sanh này. Trong chú giải Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta: “Phẩm này nói rõ nhân của thai sanh”. Ở trước có giới thiệu với chư vị về thai sanh, không phải thai sanh thật sự, là dùng thai sanh làm ví dụ. “Khuyến sanh khởi tâm tín, để tránh khỏi đọa vào biên địa nghi thành”. Biên địa chính là nghi thành, nghi thành chính là biên địa, cũng gọi là thai sanh. Trong 500 tuổi, không thấy được Phật và tăng, không được nghe kinh pháp, nên mới gọi là biên địa, thai sanh, chính là 12 chữ ở sau. Họ sanh đến thế giới Cực Lạc, 500 tuổi là thời gian của nhân gian, không phải ở thế giới Cực Lạc. 500 năm của nhân gian là thời gian dài nhất, thời gian ngắn có năm ba ngày. Chỉ cần họ không nghi hoặc hoa sẽ nở, hoa sen hóa sanh, nếu có nghi hoặc, hoa không nở. Hoa không nở, họ không có cơ hội thấy Phật nghe pháp, tu phước tu tuệ. Bởi vậy họ phải bị mất một ít thời gian. Nếu hoa nở, họ sẽ nhập phẩm, địa vị thấp nhất là phàm thánh đồng cư độ hạ phẩm hạ sanh, đây là mang theo nghi hoặc. Chư vị học Phật của chúng ta, người mang theo nghi hoặc rất nhiều, có lúc bản thân không biết. Hạng người nào không mang theo nghi hoặc? Hiện nay chúng ta ở trên địa cầu này là thời loạn, xã hội hỗn loạn, địa cầu thiên tai khác thường. Chỉ cần quý vị vẫn quan tâm những vấn đề này, vẫn nghe ngóng những vấn đề này, đều gọi là nghi hoặc. Nếu không nghi hoặc hỏi những vấn đề này làm gì? Nhất tâm niệm Phật là được rồi.

Thế nào gọi là chân tín? Trong kinh này nói: Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm Phật A Di Đà. Đây gọi là tin thật, đây gọi là chánh tín, người này không có nghi hoặc. Tin tức các nơi truyền đến, chúng ta nhìn thấy, nghe thấy,

tổng kết sau cùng đều là niệm Phật A Di Đà có thể hóa giải. Như vậy thì quá tốt, không cần phải tìm tòi, không cần phải nghe ngóng nữa, chúng ta nhất tâm niệm Phật không phải đã giải quyết được vấn đề rồi ư? Thật vậy, không sai chút nào, chỉ cần buông bỏ vạn duyên. Còn nghe ngóng điều này, nghe ngóng chuyện kia, là không tin tưởng, vẫn còn nghi hoặc. Chỉ sợ vãng sanh như vậy đều là biên địa, đều là nghi thành. Bởi vậy khi đã thật sự hiểu rõ ràng minh bạch sẽ buông bỏ hết tất cả. Nghe ngóng những điều này, chỉ bằng đọc kinh nghe ngóng thế giới Cực Lạc. Chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch về thế giới Cực Lạc, không có chút hoài nghi, như vậy là đúng. Chúng ta tận mắt chứng kiến một số ông bà cụ, rất chân thật. Họ chỉ một câu Phật hiệu, một xâu chuỗi, từ sáng đến tối đều là A Di Đà Phật. Ngoài Phật A Di Đà ra, họ không có bất kỳ ý niệm nào nữa, niệm ba năm như vậy thật sự vãng sanh. Đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, không cần người trợ niệm, đến người nhà cũng không để họ biết. 40 năm trước, tôi từng gặp một người, bà cụ ở làng Tướng Quân- Đài Nam, niệm Phật ba năm đứng vậy vãng sanh, không nói với người nhà, sợ điều gì? Sợ bị phiền phức, sợ họ hỏi này hỏi nọ, như vậy làm mất thanh tịnh. Bà thật thông minh, thật sự có trí tuệ, tách rời người nhà, không để họ tiếp cận. Bà ra đi rất tiêu sái, ra đi một cách tự tại.

Lúc tôi ở Mỹ, ngày trước khi tôi cầu học ở Đài Trung, có bà cụ họ Cam hộ trì cho tôi. Ở Đài Bắc bà dẫn đầu, tìm 15 người, mỗi tháng mỗi người bỏ ra mười đồng, tức là tôi mỗi tháng có 150 đồng để dùng, 10 năm không gián đoạn, mỗi tháng đều gửi cho tôi. Sau đó bà di dân đến Mỹ, ở Mỹ thời gian rất dài. Năm 1982 tôi đến Mỹ, bà đi từ trước, bà đi vào khoảng thời gian niên đại 70 đã di dân đến Mỹ. Tôi ở Đài Trung được mười năm thì ra đi. Bà nói với tôi, bà có một người bạn, là bạn đồng tu với bà, con trai đi học ở Mỹ. Sau khi tốt nghiệp đã ở lại Mỹ làm việc và cưới vợ, sanh một đứa cháu nhờ bà chăm, mời bà đến Mỹ để coi nhà, coi cháu. Đứa cháu khoảng 3, 4 tuổi có thể đi học mẫu giáo, bà ở Mỹ được ba bốn năm. Hoàn cảnh ở Mỹ thanh tịnh, ban ngày con và dâu đều đi làm, đứa cháu có thể đến nhà trẻ nên cũng đưa đi. Bà cụ một mình ở nhà, niệm Phật không ai biết, bà cũng không nói với ai. Lúc bà vãng sanh là nửa đêm, đi khi nào không ai biết. Mỗi sáng sớm thức dậy, bà cụ dậy sớm nhất để chuẩn bị thức ăn sáng, con và dâu ăn sáng xong đều đi làm. Hôm nay, khi mọi người dậy, bà cụ vẫn chưa dậy, cửa phòng còn đóng, cũng không nấu cơm sáng, cảm thấy rất kỳ lạ. Mở cửa phòng bà xem thử, phòng cửa bà không khóa. Mở cửa xem, bà ăn mặc rất tề chỉnh, mang áo tràng ngồi xếp bằng trên giường, gọi bà không trả lời, nhìn lại thì bà đã ra đi, ngồi vậy vãng sanh, mà còn viết di chúc để lại trên giường. Đồ tang của con dâu và cháu bà đều chuẩn bị hết, bà tự làm, để tất cả trên giường. Biết trước giờ chết, không nói với bất kỳ ai. Đây là gì? Đây gọi là tin Phật, là thực hành.

Thiên tai nhiều như vậy, mỗi tháng chúng tôi nhìn thấy một bảng biểu báo cáo, xem qua là được, như vậy là đủ, không cần nghe ngóng. Mười phương thần thánh truyền tin tức đến, cũng không cần thiết, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, buông bỏ vạn duyên, đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện, không cần hỏi đến thiên tai.

Từ lâu tôi từng nói, khi ở Úc châu, tháng ba năm nay ở Úc châu, tôi đã nói rất rõ ràng: Khi kiếp nạn đến, cần lưu lại thì lưu, cần đi thì đi. Cần đi là cộng nghiệp, quý vị không thể không đi, đi đến đâu, bây giờ chúng ta có thể quyết định. Nếu bây giờ không quyết định nơi đến là bị nghiệp lực dẫn dắt. Chúng ta hy vọng vãng sanh Tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà, thì ngay lúc này chúng ta phải thật sự buông bỏ vạn duyên, tin tức thần minh truyền đến cũng buông bỏ. Chính là trong kinh nói, phải tin thật, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà.

Phát tâm bồ đề, tâm bồ đề là gì? Tôi quyết tâm muốn cầu sanh Tịnh độ, chính là tâm vô thượng bồ đề. Đây là lời của đại sư Ngẫu Ích nói trong Di Đà Kinh Yếu Giải. Không nên nghi hoặc, tôi nhất định vãng sanh.

Chúng ta học bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, trong bộ kinh này tôi nói với mọi người, chúng ta chắc chắn có thể sanh Tịnh độ, vì sao vậy? Vì tịnh độ là tâm tánh chúng ta sở hiện sở sanh, là A lại da thức của chúng ta sở biến. “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Tâm và thức đều là chính mình, không phải bên ngoài. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói rất nhiều: “Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Nếu như không tin điều này, niệm Phật sanh Tịnh độ cũng là biên địa nghi thành.

Thật sự có trí tuệ, thật sự minh bạch, buông bỏ tất cả. Nếu chúng ta không bị cộng nghiệp, vẫn lưu lại thế gian, lưu lại thế gian này là có sứ mạng, lưu lại đều là người thiện, người thiện dễ dạy. Họ có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, hành nghĩa là họ cũng biết niệm Phật. Chúng ta lưu lại phải làm tấm gương tốt cho chúng sanh.

Trong kinh này chúng ta nhìn thấy, thế giới Cực Lạc là tấm gương tốt, cho tất cả quốc độ chư Phật khắp biên pháp giới hư không giới. Nên chư Phật Như Lai xưng tán Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, tán thán này do đâu mà có? Phật A Di Đà làm tấm gương tốt nhất cho tất cả chư Phật và tất cả cõi nước chư Phật. Tấm gương tốt nhất là gì? Giảng kinh không gián đoạn, niệm Phật không gián đoạn. Thế giới Cực Lạc niệm Phật không gián đoạn, thế giới Cực Lạc giảng kinh dạy học không gián đoạn, đây chính là tấm gương tốt nhất, chúng ta cần phải học tập.

Các bậc tổ tông chúng ta hiểu, hoàn toàn hiểu được, cho nên đề xuất: “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Thái bình thanh thế dạy học trước tiên, tu thân tề gia dạy học trước tiên, thế giới Cực Lạc dạy học trước tiên, A Di Đà Phật dạy học trước tiên, không thể xa rời việc dạy học. Xa rời việc dạy học, con người sẽ suy nghĩ lung tung, đó là “tánh tương cận, tập tương viễn”. Thành tựu của tất cả pháp đều không xa rời việc dạy học, đây là điều mà chúng ta thấy một cách rõ ràng trong bộ kinh này, lãnh hội một cách sâu sắc.

Hưởng thụ cao nhất của đời người là gì? Đọc sách, đọc kinh sách, dạy học. Dạy học là cùng chia sẻ với mọi người về tu tập, ngoài điều này ra không còn việc gì nữa, thiên hạ vốn không có việc gì, như vậy có thể không thành tựu chẳng? Không thể, nhất định vãng sanh, nhất định thành Phật, vấn đề này không phải đã giải quyết rồi ư? Không cần quá nhiều chuyện, hãy định tâm lại, đây là gì? Thật sự hiểu, thật sự giác ngộ. Xã hội động loạn, địa cầu thiên tai, không nghe không hỏi, tự nhiên rõ ràng minh bạch, vì sao vậy? Tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh có thể chiếu kiến. Tâm giác ngộ, hiểu được, biệt nghiệp của chúng sanh, cộng nghiệp của chúng sanh, quý vị rõ ràng thấu triệt, công đức thành tựu của mình mới có thể giúp người khác được. Bản thân không thành tựu, không có năng lực giúp người khác.

Những thiên tai trên địa cầu, sẽ nghiêm trọng như một số người tuyên truyền sao? Không có, vì sao không? Người tín ngưỡng tôn giáo trên toàn thế giới đều đang cầu nguyện, người tu hành chơn chánh đều đang sám hối, đều đang sửa đổi chính mình, nên thiên tai lớn biến thành thiên tai nhỏ, thiên tai nhỏ biến thành không có thiên tai. Nơi đây nhiều người sám hối, nhiều người sửa đổi, nhiều người niệm Phật, ở đây thiên tai sẽ giảm nhẹ. Nếu ở đây không có Phật pháp, không có người sửa đổi, không có người làm mới mình, không có người quay đầu, ở đây thiên tai rất nặng, không phải là như vậy sao?

Học Phật là học điều gì? Học trí tuệ, không được mê tín, đạo lý này không thể không hiểu. Hiểu rõ rồi, tâm sẽ định.

Bởi vậy trong phẩm này, Đức Thế Tôn khuyên chúng ta phải tin sâu, niềm tin cạn cợt không được, phải thâm tín. Tin cạn cợt sẽ như thế nào? Vẫn nghe ngóng khắp nơi, nghe ngóng điều này, nghe ngóng điều kia. Đó là do tin không sâu, tin sâu sẽ không sao, tâm sẽ định. Phàm sanh đến biên địa nghi thành đều là tín tâm không đủ sâu, mang theo nghi hoặc. Hôm nay chúng ta đi khắp nơi hỏi điều này, hỏi điều kia, hỏi Phật Bồ Tát vẫn là tín tâm chưa đủ sâu. Tín tâm sâu, Phật ở trước mặt cũng không hỏi.

Lời này của tôi, Phật A Di Đà đã nghe được, quý vị nghĩ ngài có gật đầu chẳng? Tôi không nói sai, toàn là chân tướng sự thật.

Chúng ta xem kinh văn tiếp theo. “Đại sư Vọng Tây nói: Thai sanh ở biên địa, cùng thể khác tên”. Là một vấn đề, nói biên địa cũng được, nói thai sanh cũng được, nói nghi thành cũng được. Danh từ khác nhau, nhưng cùng một sự việc. Lược Luận nói: “Lại có một loại vãng sanh cõi nước An lạc”. An lạc chính là thế giới Cực Lạc. “Không nhập tam bối”, tam bối cửu phẩm như là học sinh chánh thức, họ không nhập vào, họ cũng đến thế giới Cực Lạc. Giống như bây giờ đi học, họ là học dự thính, họ học lớp dự bị. Chưa lên lớp một, họ đến thế giới Cực Lạc là vào lớp dự bị. Người khác đến là học lớp một, lớp hai, còn có lớp không theo thứ tự. Hạ hạ phẩm vãng sanh là họ vào lớp một. “Không nhập vào tam bối, trong vòng 500 tuổi”, quý vị xem đều là nói 500 tuổi. “Thường không thấy Phật, không nghe kinh pháp, không thấy Bồ Tát, Thanh văn thánh chúng”. Không thấy tức là không có phước báo. “Cõi nước an lạc, gọi là biên địa”, ở thế giới Cực Lạc tình hình này gọi là biên địa. “Cũng gọi là thai sanh”, cũng gọi nó là thai sanh. Cho thấy đại sư Vọng Tây tiếp nối tông chỉ của đại sư Đàm Loan, Lược Luận do đại sư Đàm Loan trước tác. Lược Luận lại nói: Biên địa, ở đây nói là trong 500 tuổi, không thấy nghe được Tam bảo, giống như nạn ở biên địa. Nạn của biên địa ở đây chính là thế giới của chúng ta. Thế giới này, quý vị thấy trong kinh Đức Phật thường nói: Người chánh tín sanh vào trung quốc, người tà kiến sanh vào biên địa. Trung quốc ở đây không phải là đất nước Trung quốc, phải hiểu rõ điều này. Trung quốc trong kinh Phật nói, nơi có Phật pháp gọi là trung quốc, nơi không có Phật pháp gọi là biên địa, chính là ý này, ở trước chúng ta có học qua. Nơi thúc đẩy phát triển Phật pháp, nơi Phật pháp giáo hóa gọi là trung quốc. Chúng ta thấy được ý nghĩa trong kinh này, không thể sai lầm được. Nơi nào có Phật pháp thì nơi đó gọi là trung quốc, nơi không có Phật pháp gọi là biên địa. Cho nên đây cũng là nạn của biên địa.

“Hoặc cũng là cõi nước An lạc, nhưng ở tại một bên”. Đây là ví dụ, vì sao vậy? Thế giới Cực Lạc không có biên tế, nó là cõi pháp tánh, nó không phải pháp tướng, nên cảnh giới này thật sự không thể nghĩ bàn. Quý vị hỏi thế giới Cực Lạc lớn bao nhiêu? Cổ nhân có hai câu nói, dùng cho thế giới Cực Lạc là vô cùng thích hợp. Cổ nhân nói: “lớn không có bên ngoài”, quý vị nói lớn bao nhiêu? Không có bên ngoài chính là không có biên tế. “Nhỏ không có bên trong”, nhỏ đến mức độ nào? Nhỏ đến không có bên trong, đây là nói đến tận cùng. Thật sự có như vậy chăng? Có, trong kinh đại thừa đã nói như vậy, vì sao? Pháp tánh không có trong ngoài. Không có trong ngoài chính là không có không gian, không có trước sau chính là không có thời gian. Thời gian và không gian là giả, thời gian và không gian từ đâu mà có? Từ trên quan niệm sai lầm mà có. Trong Phật pháp gọi nó là bất tương ưng hành pháp. Nó không phải tâm pháp, không phải sắc pháp, cũng không phải là tâm sở pháp, nó lại không phải thật. Nên trong Phật pháp đem nó kiến lập quy nạp thành một loại,

phàm là tánh chất này quy nạp thành một loại, gọi là bất tương ưng hành pháp, nó có điều này.

Vì sao gọi là bất tương ưng? Vì nó và tâm không tương ưng, không tương ưng với tâm sở, không tương ưng với sắc pháp, nhưng nó cũng không rời những pháp này. Từ trong những pháp này, sinh ra một quan niệm sai lầm, do đây mà có thời gian và không gian. Bởi thế nó đích thực không có, nó không tồn tại.

Khái niệm của chúng ta, để nó có khái niệm này tồn tại. Có tứ phương, có tứ duy, có trên dưới, có khái niệm này, trên thực tế ta không tìm thấy. Thời gian có quá khứ, có hiện tại, có vị lai, đây cũng là khái niệm trừu tượng, trên thực tế cũng không tìm ra. Trong Kinh Kim Cang nói về tam tâm bất khả đắc. Tam tâm là tâm quá khứ, tâm hiện tại, tâm vị lai.

Nên nói: “Cõi nước an lạc, ở tận biên tế”, biên tế của nó bất khả đắc. “Thai sanh, ví như người thai sanh, khi mới sanh, pháp nhân chưa thành”, đứa trẻ mới sinh ra vẫn chưa có hành vi của con người. “Biên địa tức là nói nạn của nó”, họ ở biên địa không có cơ hội tu phước tu tuệ. Thai sanh tức là nói sự tối tăm, tối tăm chính là ngu si, trí tuệ của họ không thể hiện tiền. Họ hoàn toàn mê muội đối với cảnh giới bên ngoài.

“Hai tên này đều mượn tình huống này để gọi nó”, mượn cái nạn này, mượn sự tối tăm này để làm ví dụ. “Biên địa và thai sanh đều là ví dụ”, đều là ví dụ. “Không phải biên địa trong tám nạn, cũng không phải thai sanh trong bào thai”. Biên địa trong tám nạn là nơi không có Phật pháp. “Làm sao biết được?”, vì sao chúng ta biết nó không phải biên địa thật, không phải thai sanh thật? “Cõi nước an lạc, xưa nay đều là hóa sanh”, chỉ cần vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đều là hoa sen hóa sanh. “Nên biết không phải thai sanh thật”, không phải thai sanh thật sự. “Sau 500 năm mới được nghe và thấy tam bảo”, cho nên nó không phải biên địa trong tám nạn, biên địa trong tám nạn mãi mãi không thấy được Tam bảo. 500 năm ở thế giới Cực Lạc, thọ mạng của người ở thế giới Cực Lạc là vô lượng thọ. Vô lượng thọ thì thời gian 500 năm là vô cùng ngắn ngủi.

“Lại nói đến nghi thành, nếu người dùng tâm nghi hoặc niệm Phật A Di Đà, tức sanh vào trong cung điện bảy báu của biên địa Cực Lạc, trong 500 năm không nghe được danh Tam bảo, đó là chỗ người nghi hoặc ở, nên gọi là nghi thành”, đây là ví dụ.

Như Thủ Hộ Quốc Giới Chủ Kinh, có một đoạn nói như vậy: “Nếu khi người mạng chung, biết trước giờ chết, chánh niệm phân minh, tắm rửa mang y phục, an lành mà chết. Ánh sáng chiếu đến thân, thấy tướng hảo của Phật,

các điều thiện đều hiện ra”, đây chính là đoan tướng. Biết chắc người này nhất định vãng sanh Tịnh độ, đây là đoan tướng, người này khi chết chắc chắn được sanh Tịnh độ, cũng không cần hoài nghi họ. Họ niệm Phật vãng sanh, họ có vãng sanh thật chẳng? Họ đến thế giới Cực Lạc là phẩm vị gì? Lo lắng điều này làm gì? Hoàn toàn không cần thiết! Vì sao vậy? Vì lo lắng như vậy tâm ta sẽ loạn. Nhất tâm bất loạn, người này vãng sanh đã phá hoại tất cả công phu của quý vị. Họ không có ý phá hoại quý vị, là tự chúng ta làm rối loạn mình, bản thân không chịu được thử thách. Người có công phu thật sự, như như bất động.

Quý vị muốn hỏi người này thật sự vãng sanh chẳng? Bản thân tôi đến thế giới Cực Lạc tôi sẽ biết, xem họ có ở đó chẳng? Ở đó không phải là vãng sanh sao? Không ở đó, bất luận ở trong đường nào ta đều nhìn thấy được. Có duyên với họ, đợi đến khi duyên thành thực, lại đến tiếp dẫn họ, chính xác! Chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, là việc trong khoảnh khắc, vì sao thời gian ngắn như vậy mà không nhẫn nại, không thể đợi, phải lập tức biết? Lập tức biết là đánh mất tâm thanh tịnh của mình, thậm chí đoạn mất duyên niệm Phật vãng sanh trong đời này của mình, như thế thật là đáng tiếc.

Đây là do nhân duyên gì tạo thành? Thiếu hiểu biết về thực tướng các pháp, thật tướng các pháp gì? Những gì trong Kinh Vô Lượng Thọ này nói chính là thật tướng các pháp. Chúng ta đối với kinh điển này chưa hiểu rõ, chưa nhận thức rõ, nên trên cảnh giới mới xuất hiện nhiều phiền phức như vậy. Vọng tưởng, tạp niệm chưa tiêu trừ.

Có người nói chúng sanh tạo nhiều kiếp nạn như vậy, quý vị không động tâm sao? Động tâm cũng vô dụng, không cứu được. Thế nào mới thật sự cứu được? Nhất tâm chân thành niệm Phật là thật sự cứu, thật thà niệm Phật, đem công đức này hồi hướng, có hiệu quả. Làm sao biết được? Chúng ta thấy được ở thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà phát 48 nguyện và năm kiếp tu hành, công đức năm kiếp tu hành này không thể nghĩ bàn. Dùng công đức này gia trì chúng ta, chúng ta mới có nhân duyên thù thắng như vậy, cảm nhận được sự gia trì của ngài. Còn nếu như không có tu hành, không có công đức, dù tâm có tốt cũng không giúp được người khác. Muốn giúp người nhất định phải có công đức chân thật, công đức chân thật là gì? Do chân tu mà có, tín và giải đều không được, công đức là có hạn, thật sự thực hành mới có công đức lớn!

Chúng ta xem tiếp một hạng người khác: “Nếu người niệm Phật trì giới nhưng không có tâm tinh tấn”. Chúng ta bây giờ chính là người như vậy, không có tâm tinh tấn. Tinh là gì? Tinh là tinh thuần, chúng ta tạp loạn. Chúng ta muốn biết tình hình thiên tai khắp nơi như thế nào, tâm như vậy sẽ tạp loạn, không phải tâm tinh tấn. Tâm tinh tấn chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài

Phật A Di Đà ra không biết thêm điều gì nữa, cũng không muốn biết điều gì cả, đây là tinh.

Tấn là chỉ đi tới, không có thụt lui, cũng không có thiên lệch. Trên con đường này, tôi không đi theo đường tà, không đi đường tắt, tiến về phía trước, gọi là tinh tấn. Vậy tâm như thế nào là tinh tấn? Thanh tịnh bình đẳng giác là thanh tịnh. Tâm không thanh tịnh, tâm không bình đẳng, tâm mê mà không giác, đây là tâm không tinh tấn.

“Mạng chung không có tướng thiện, cũng không có tướng ác”. Vì sao vậy? Vì họ không tạo nghiệp. Họ cũng niệm Phật, cũng trì giới, chỉ là tạp niệm quá nhiều, vọng tưởng quá nhiều. “Địa phủ không nhận, cõi an dưỡng không nhiếp”, an dưỡng là thế giới Cực lạc. Âm tào địa phủ không thu nhận họ, thế giới Cực Lạc cũng không đến được. “Như ngủ mà đi”, giống như ngủ say mà ra đi vậy. “Người này chưa đoạn nghi, sanh về nghi thành”. Không tề, họ vẫn về được thế giới Cực Lạc, đến đó không nhập phẩm vị, nghĩa là họ không ở trong tam bối cửu phẩm, mà ở biên địa nghi thành. “500 năm hưởng lạc”, nghi thành cũng rất an vui. Ở trước chúng ta đã học, hoàn cảnh trong nghi thành tương đương với Trời dạ ma, cao hơn một tầng so với trời Đạo lợi.

“Tiếp tục tu tín nguyện, mới trở về Tịnh độ. Cho thấy hai điều tín nguyện này, là điều căn bản thật sự để vãng sanh thấy Phật”. Bộ kinh này, tất cả Chư Phật, Đức Thế Tôn cũng không ngoại lệ, đều nói với chúng ta rằng: Pháp môn này gọi là pháp khó tin. Người nghi quá nặng rất phiền phức, thông thường đến biên địa cũng không đến được. Nghi quá nặng sẽ biến thành tội nghiệp, phải biết chân tướng sự thật này.

Ân đức của Phật Bồ Tát đối với chúng sanh quá lớn, sao ta có thể hoài nghi họ được? Cha mẹ nuôi dưỡng con cái, yêu thương con cái là thân thiết biết bao. Ta hoài nghi họ, không phải là tạo tội nghiệp sao? Tội nghiệp thành lập thì không thể đi được, lúc đó như ở đây nói địa ngục không thu nhận quý vị. Không phải không tu nhận, họ thu nhận quý vị đến. Ở đây nói về nghi đều không quan trọng. Trong kinh nói rất rõ ràng, thứ nhất là hoài nghi trí tuệ của Phật. Trong kinh nói về trí tuệ quá lớn, không thể nghĩ bàn, thật sự có trí tuệ lớn như vậy chẳng? Phải chăng là nói hơi quá? Đây là hoài nghi. Thứ hai là hoài nghi bản thân, bản thân tạo tội nghiệp quá nặng, như vậy tôi có thể vãng sanh chẳng? Phật đến tiếp dẫn tôi chẳng? Sanh khỏi những nghi vấn này. Có nghi hoặc này, nghi hoặc này chưa đoạn, nhưng họ vẫn rất tinh tấn, rất nỗ lực, vẫn niệm Phật, đây là duyên sanh vào biên địa. Những chân tướng sự thật này chúng ta không thể không biết.

Hai chữ tín nguyện này, chúng ta làm sao để nuôi dưỡng nó thật tốt? Làm sao bồi dưỡng tín tâm nguyện tâm? Đọc kinh, nghe kinh. Thượng trí và hạ ngu



đễ độ, họ nghe lời, không hoài nghi, thật thà. Khó độ nhất là hạng người ở giữa, thượng không thượng, hạ không hạ. Hạng người này nhiều nhất, thượng trí ít, ít lại càng ít, hạ ngu cũng ít, cũng là ít lại càng ít. Hai hạng người này vừa tiếp xúc nhất định thành công. Nên ngày nay chúng ta quyết định không còn hoài nghi, không còn nghe ngóng hỏi han.

Khi tôi ở Đài Trung theo thầy Lý học kinh giáo, thầy Lý thường lớn tiếng nhắc nhở đại chúng: “Phải đổi tâm!”. Chữ này tôi nghe quen thuộc, ấn tượng sâu sắc, thay đổi tâm gì? Buông bỏ tâm dơ bẩn này của chúng ta, để Phật A Di Đà vào trong tâm, đây gọi là đổi tâm. Tâm tôi chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm tôi, được chăng? Được, vì sao vậy? Vì Phật A Di Đà là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Phật A Di Đà không phải người ngoài, vốn là do ta biến hiện ra. Ngày nay những thứ tạp loạn trong lòng, cũng là chính mình biến hiện ra. Tự mình biến thì thay không khó, rất dễ. Không phải mình, tìm người khác, điều này khó, vô cùng khó. Như thiền sư Trung Phong nói: Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây. Ở đây tức là Tịnh độ, ở đây sẽ không có thiên tai. Tịnh độ từ đâu mà có? Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh, nói rõ ràng biết bao, minh bạch biết bao. Tâm không thanh tịnh, cõi nước sẽ không thanh tịnh, tâm tịnh cõi Phật mới tịnh. Còn cần hỏi gì nữa chẳng? Không cần thiết.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau: “Ngoài ra còn có nước giải mạn, hoặc gọi là giải mạn giới”, giới chính là thế giới, có một nơi như vậy. “Giữa đường từ cõi này đến nước Cực Lạc”, ở giữa 10 vạn ức cõi nước Phật còn có một nơi như vậy. Nơi này không tệ, cũng thoải mái, hưởng thụ ngũ dục lục trần. Đến đó dễ lưu luyến, không đến được thế giới Cực Lạc, sẽ bị nó giữ lại. Chúng ta biết, thật sự có không ít người đến đây. “Sanh vào nước này, nhiệm sự an vui của vương này, mà khởi tâm giải đãi kiêu mạn, không thể tiến lên để sanh về Cực Lạc được, nên gọi là nước giải mạn”, thật sự có một nơi như vậy, ở đây rất giống thế giới Ta Bà. Trong kinh nói rằng: Bắc Cu lô Châu, Bắc Cu Lô Châu an vui, phước báo rất lớn. Trong kinh nói thọ mạng của con người khoảng 1000 tuổi, rất ít chết yểu, nghĩa là rất ít người đoản mạng, đều có thể sống đến 1000 tuổi. Mọi thứ hưởng thụ ăn mặc đều tự nhiên, như cõi Trời tha hóa tự tại vậy, muốn điều gì lập tức đều hiện ra. Nên vừa nhìn thấy nơi này, nơi này không tệ, sai lầm, tưởng rằng đây chính là thế giới Cực Lạc. Khác với thế giới Cực Lạc ở điểm nào? Ở đây không có Phật, không có Pháp, không có Tăng, đây chính là Bắc Cu Lô Châu. Vĩnh viễn không thấy được Tam bảo, không nghe được pháp âm.

Như Bồ Tát Xứ Thai Kinh nói: “Phương Tây cách cõi Diêm phù đề này 12 ức na do tha, có thế giới giải mạn, cõi nước an vui, trước sau phát ý chúng sanh. Muốn sanh cõi nước Phật A Di Đà, nhiệm sâu cõi nước giải mạn, không

thể tiến lên sanh vào nước của Phật A Di Đà. Ưc ngàn vạn chúng, mới có một người có thể sanh vào cõi nước Phật A Di Đà”.

Vấn đề này rất nghiêm trọng, phải cẩn thận. Quý vị xem, ức ngàn vạn chúng sanh, chúng sanh này là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, tuyệt đại đa số đều đến nước giải mạn, coi nước giải mạn như thế giới Cực Lạc, rất an vui. Ở đây quả thật phải đặc biệt đặc biệt có tín nguyện.

Chúng ta ở trên thế gian này nếu không nuôi dưỡng tâm nguyện này, ở giữa đường nhìn thấy nơi này phải làm sao? Quý vị còn muốn rời xa chăng? Đây là một trạm ở giữa đường từ Ta bà đến thế giới Cực Lạc. Cho nên người cầu vãng sanh, cần phải có hoằng nguyện kiên định, chính là một mục đích tôi muốn thân cận Phật A Di Đà, tôi muốn y chỉ Phật A Di Đà, tôi muốn là học trò của Phật A Di Đà, làm pháp tử của Phật A Di Đà. Tương lai giống như ngài, phổ độ hết thảy chúng sanh khổ nạn khắp biến pháp giới hư không giới. Thế giới Cực Lạc là tổng bộ của chúng ta, Phật A Di Đà là tổng lãnh đạo, là đạo sư của chúng ta. Chúng ta vĩnh viễn nương tựa ngài, không rời xa ngài. Phải có tín tâm, nguyện tâm kiên định như vậy, ngoài ra đều buông bỏ hết, không cần nghĩ đến, cũng không cần tìm hiểu đến. Nhất tâm chuyên niệm, chúng ta trực tiếp liên lạc với Phật A Di Đà, không cần trạm ở giữa, tâm tâm tương ứng, như vậy mới thành tựu được. Điều này quan trọng hơn tất cả. Tâm đã định, dù cảnh giới an vui như thế nào cũng không vương bận. “Ưc ngàn vạn chúng mới có một người”, một người này chính là bản thân chúng ta, không hỏi han đến bất kỳ điều gì. Một câu A Di Đà Phật này, hy vọng suốt 24 tiếng đều không gián đoạn, nghe kinh, đọc kinh. Đọc kinh thì đọc cuốn Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, không đọc chú giải, kinh bản kinh, đọc kinh, nghe kinh, niệm Phật. Hết thảy việc thế gian tùy duyên, không phan duyên, hơn nữa trong tùy duyên phải học diệu dụng của Bồ Tát. Diệu dụng là gì? Không để nó trong lòng là diệu dụng. Để tất cả pháp thế gian trong lòng là sai, không để trong lòng. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, chỉ có Kinh Vô Lượng Thọ, như vậy là đúng.

“Đôi khi có một người, có thể sanh về cõi nước Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Đều do tâm giải đãi, ngạo mạn, chấp trước không kiên cố”. Quý vị xem đáng sợ biết bao, một cái giải đãi, một cái ngạo mạn, giải đãi, ngạo mạn mỗi người đều có. Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta: Thời kỳ mạt pháp dùng đạo tràng nhỏ, nhân số không quá 20 người, điều này rất có đạo lý.

1700 năm trước, vào thời Đông Tấn, đại sư Huệ Viễn thành lập niệm Phật đường ở Lô Sơn Đông Lâm niệm Phật đường, nhân số 123 người, cố định. Nghĩa là những người này cùng nhau tu tập, không chút tạp loạn, đây là đạo tràng tu hành thật sự. 123 người đều thành tựu, đều vãng sanh. Người vãng

sanh sau thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, những người đồng tu đi trước, đều ở bên cạnh Phật A Di Đà, cùng đến nghinh tiếp. Điều này thù thắng biết bao, nhất định không có hoài nghi.

Cho nên không có hoài nghi này rất khó, nếu không có nhận thức tương đương đối với kinh giáo, nghi này sẽ không đoạn tận được. Thật rõ ràng, thật minh bạch sẽ không còn nữa. Khi con người đoạn được tâm hoài nghi, công đức của tự tánh dần hiển lộ ra bên ngoài. Trong tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ, trí tuệ bất nhã dần dần hiện ra, không thể không biết điều này.

Niệm Phật tu hành, dùng phương pháp của ngài Huệ Viễn hay. Định sẵn số người, nghĩa là định sẵn số lượng báo danh tham gia. Lúc đó Tạ Linh Quân rất muốn tham gia, đại sư Huệ Viễn cự tuyệt. Tạ Linh Quân trong lịch sử là nhà văn học lớn, nhà văn học lớn của thời đại nhà Tấn. Vì sao ngài Huệ Viễn không bằng lòng để ông tham gia? Chưa đoạn tập khí của văn nhân, thích làm thơ, làm từ, viết văn chương. Hay nói cách khác, không thể nhất tâm chuyên niệm. Đôi khi đến Liên xã ở vài ngày, làm bạn, đại sư cũng không cự tuyệt, nhưng tham gia lâu ngày trong niệm Phật đường thì không được.

Quý vị xem cách làm người của ngài Huệ Viễn, hoạt bát, không cứng nhắc. Trong niệm Phật đường này, một hai người tùy duyên đến niệm Phật một thời, ở một hai ngày đều được, lâu dài không được. Tổ sư đem phương thức này nói cho chúng ta biết, biểu diễn cho chúng ta thấy, chúng ta thực hành, chính là phương cách này.

“Đúng như trong nghĩa kinh, nước giải mạn cũng thuộc loại biên địa nghi thành”, cũng thuộc về loại này, nhưng không sánh bằng biên địa nghi thành. Vì biên địa nghi thành chỉ có 500 năm, đến nước giải mạn thời gian rất dài, chắc chắn không chỉ 500 năm. Tập khí phiền não của họ đều hiện hành, lúc nào mới đoạn được? Họ ở trong đài hoa sen nơi biên địa của thế giới Cực Lạc, đài hoa sen đó là tấm lưới bảo hộ an toàn của họ. Tuy không thể thấy Phật nghe pháp, nhưng họ không bị tiêm nhiễm những tập khí bên ngoài. Nước giải mạn không được, nước giải mạn nhất định khiến tập khí của họ từ từ lại hiện hành.

Chúng ta xem tiếp đoạn lớn bên dưới, đoạn này nói về năm trí: “Không hiểu được trí Phật”. Trong Lược Luận đại sư Đàm Loan nói: “Người không hiểu được trí Phật, gọi là không thể tin”, không thể tin. “Không thể hiểu tất cả các trí của Phật. Vì không hiểu, nên khởi nghi hoặc. Câu này là phân biệt về nghi hoặc, bốn câu dưới là đối trị nghi hoặc”. Phật trí ở đây chính là giáo lý đại thừa thường nói, chuyển bát thức thành tứ trí.

Ngũ trí ở đây, trí đầu tiên là Phật trí là nói chung, tức là nhất thiết chủng trí. Chuyển bát thức thành tứ trí, thêm vào nhất thiết chủng trí, chính là năm loại trí tuệ, đây cũng là Phật học thường thức. Chúng ta giới thiệu sơ về năm loại trí tuệ này trước, sau đó chúng ta xem tiếp đoạn chú giải này sẽ dễ hiểu hơn.

Ngũ trí này trích dẫn ra từ trong Phật Học Đại Từ Điển, là danh số. “Hiện giáo chuyển bát thức mà thành tứ trí, để lập nên cứu cánh báo thân Như Lai”. Đây chính là trong Kinh Hoa Nghiêm nói 41 vị pháp thân đại sĩ, họ đều đã chuyển thức thành trí. “Mật giáo lấy điều này thêm vào làm thức thứ chín”, tám thức thêm vào thức thứ chín. Trên thực tế trong tám thức là hai phần, một phần là chân, một phần là vọng. Vọng gọi là A lại da, chân chính là chân như tự tánh, trong Mật tông gọi nó là thức thứ chín. Thức thứ chín và thức tám giống nhau, một cái mê, một cái ngộ. Khi mê gọi là A lại da, khi ngộ gọi nó là thức thứ chín, cũng gọi là Am ma la thức.

“Chuyển pháp giới thể tánh trí mà thành ngũ trí, gọi là pháp giới thể tánh trí”, đây là biến thành ngũ trí. “Cho rằng kim cang giới trí pháp thân của Đại Nhật Như Lai”, nên có thuyết về ngũ trí.

Kinh Vô Lượng Thọ, bộ kinh này không coi là lớn, phân lượng nó không nhiều, nhưng nó là đại kinh, lớn đến mức độ nào? Không khác gì Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm nói tường tận, kinh này nói đơn giản, nội dung hoàn toàn tương đồng. Trong bộ kinh này có Hiện giáo, có Mật giáo, có Tông môn, có Giáo môn, có đại thừa, có tiểu thừa, Kinh Vô Lượng Thọ bao hàm tất cả. Bởi thế các bậc cổ đức thời Tùy Đường phán bộ kinh này là nhất thừa viên giáo. Hoa Nghiêm, Pháp Hoa cuối cùng đều quy về Vô Lượng Thọ, nên bộ kinh này là pháp luân viên mãn.

Năm ngoài chúng tôi dừng giảng Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm đã giảng được hơn 4000 tiếng, đại khái chỉ mới giảng  $\frac{1}{4}$ , nếu giảng hết toàn bộ mất khoảng hai mươi ngàn tiếng. Vì thiên tai quá cấp thiết, chúng tôi cũng lo lắng, Kinh Hoa Nghiêm quá dài, quá lớn, nên đổi qua giảng kinh này. Khi giảng bộ kinh này, chúng tôi dự đoán khoảng 1200 tiếng, hiện nay giảng được 1100 tiếng, ở sau còn 100 tiếng nữa, cũng gần hoàn thành, nhiều nhất là 200 tiếng. Tôi tin rằng không quá 1300 tiếng, không vượt quá thời gian đó. Kinh này có thể cấp cứu.

Ngũ trí là triết học thuần túy, trong đó cũng có khoa học. Kim cang giới trí pháp thân của Đại Nhật Như Lai chính là đức Bản Sư A Di Đà Phật.

Chúng ta xem loại thứ nhất: Pháp giới thể tánh trí là chuyển Am ma la thức mà thành, Am ma la thức là thức thứ chín, nghĩa là một phần thanh tịnh

của thức thứ tám A lại da. Thức thứ tám gọi là thể nhiễm tịnh hỗn hợp, tịnh là thức thứ 9, nhiễm là thức thứ 8. Pháp tướng tông không lập thức thứ 9, mà chỉ nói thức thứ tám, hai phần tịnh nhiễm. Mật tông phân hai phần nhiễm tịnh của A lại da ra, nhiễm gọi là A lại da, tịnh gọi là Am ma la.

“Pháp giới có nghĩa khác nhau, các pháp sai biệt, số này nhiều hơn trần sa, nên gọi là pháp giới”. Pháp là vạn pháp, giới là giới hạn, giới hạn nghĩa là có sai biệt. Không có sai biệt, giới hạn sẽ không còn. Bởi vậy chia thành 18 giới, có giới hạn. Lục căn, lục trần, lục thức chính là thập bát giới, đây là quy nạp.

Vô lượng vô biên pháp giới, quy nạp thành 18 loại. Trong Kinh Lăng Nghiêm lại thêm bảy đại: Địa, thủy, hỏa, phong, không, kiến, thức, trở thành 25. Những thứ này toàn là khai hợp khác nhau. Triển khai quả thật là vô lượng vô biên, tổng quy nạp, nói cho quý vị biết, tổng quy nạp đến sau cùng thành một, đó chính là Nam Mô A Di Đà Phật. Nên quý vị biết, Phật A Di Đà quả thật không thể nghĩ bàn.

Nghĩa của Phật A Di Đà, quý vị xem khi quy kết lại, nếu hiểu được ý nghĩa quý vị sẽ tin. A Di Đà Phật, A dịch thành tiếng trung là vô, Di Đà dịch là lượng, Phật dịch là giác, dịch thành tiếng trung nghĩa là vô lượng giác. Vô lượng vô biên pháp giới, quý vị nên biết, tất cả đều là vô lượng giác. Một câu này chính là biến pháp giới hư không giới, tất cả pháp không sót một điều nào, là ở trong danh hiệu, nên công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn. Quý vị niệm câu Phật hiệu này, tức là đọc được hết tất cả pháp mà hết thấy chư Phật trong ba đời mười phương nói ra và tu tập, không thiếu thứ nào. Cho nên quý vị không cần đi tìm hiểu từng vấn đề, đi nghe ngóng từng chuyện, không cần thiết như vậy. Tâm hoàn toàn định vào trong sáu chữ hồng danh này, như vậy sẽ đạt được tất cả một cách viên mãn, thiết thực chấp trì câu danh hiệu này, những công đức mà ta đạt được là đại viên mãn, giống như Phật A Di Đà vậy.

“Pháp giới thể tánh tức là lục đại, Đại Nhật ở trong tam muội của pháp giới lục đại này, gọi là pháp giới thể tánh trí”. Đại Nhật Như Lai ở trong pháp giới lục đại này, tam muội này, tam muội là định, tâm của ngài định vào trong đây, đây là pháp giới thể tánh trí. Pháp giới là từ trong trí này hiển lộ ra. “Chủ là đức của phương tiện cứu cánh”, câu này nói là dụng, có thể có dụng. Thể chính là tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ bát nhã, đức dụng của nó. Bốn cái tiếp theo là phân ra để nói.

Thứ hai: “Đại viên cảnh trí là chuyên A lại da thức mà thành, hiển hiện vạn tượng của pháp giới, như trí của đại viên cảnh vậy”. Điều này trong kinh điển đại thừa thường nói, thập pháp giới y chánh trang nghiêm là thức biến, chính là A lại da sở biến. Pháp giới thể tánh trí là trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh, đây là thể, đại viên cảnh trí là tác dụng của nó.

Khi Lục tổ khai ngộ nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, đây chính là đại viên cảnh trí, năng sanh vạn pháp. Vạn pháp xuất hiện, biến thành hiện tượng. Ngày nay chúng ta nói là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, nó biến thành những thứ này. Pháp giới thể tánh trí nó không có hiện tượng, nó năng sanh vạn pháp. A lại da năng biến, khi chuyển rồi gọi là đại viên cảnh trí, hạng người nào chuyển? Bồ Tát viên giáo sơ trú trong Kinh Hoa Nghiêm đã chuyển rồi, chuyển bát thức thành tứ trí. Chuyển rồi thì mười pháp giới không còn, mười pháp giới là A lại da sở biến. Bây giờ A lại da biến thành đại viên cảnh trí, mười pháp giới không còn. Không có, vậy hiện gì? Hiện cõi báo, cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, cũng là cõi thật báo trang nghiêm của chính mình. Cõi báo của mình và cõi báo của chư Phật là một không phải hai, họ trở về cõi báo. Trong này có tướng, không biến hóa, thọ mạng vô lượng, tất cả pháp đều là vô lượng. Con người vô lượng thọ, cây cỏ hoa lá vô lượng thọ, sơn hà đại địa cũng vô lượng thọ. Mà nó là Tịnh độ, không có ô nhiễm, vì sao vậy? Tự tánh biến hiện ra, tự tánh không có nhiễm ô. Câu đầu tiên ngài Huệ Năng nói sau khi kiến tánh: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, nó là tự tánh, là cõi pháp tánh. Cho nên thế giới Cực Lạc thanh tịnh, không hề dính chút bụi trần nào, nơi đó không cần đến dọn dẹp, vì sao vậy? Vì nó không hề nhiễm ô, không có ô nhiễm.

Mười pháp giới có nhiễm ô, có nhiễm ô nặng nhẹ khác nhau, trong cõi pháp tánh không có nhiễm ô. Thân người là thân pháp tánh, không phải thân thể vật chất, cũng không phải thân thể của tinh thần, công đức trong tự tánh hiển lộ ra. Tinh thần bên đó, không phải thọ tướng hành thức, trong A lại da có thọ tướng hành thức. Thân pháp tánh không có, thân pháp tánh có kiến văn giác tri. Khi mê kiến văn giác tri biến thành thọ tướng hành thức, khi khai ngộ kiến văn giác tri lại khôi phục bình thường. Tức là kiến văn giác tri, không phải thọ tướng hành thức.

Thứ ba: “Bình đẳng tánh trí”, đây là Mạt na thức, Mạt na thức không bình đẳng, tánh chất của Mạt na có bốn loại. Thứ nhất là ngã kiến, đây chính là nguồn gốc phiền não của hết thảy chúng sanh trong mười pháp giới, họ có ngã. Nếu không có ngã, thì gốc cũng nhỏ tận, nên nó có ngã, ngã kiến. Kiến chính là một cái tư duy, đi theo tư duy này chính là ngã ái. Trong kinh điển đại thừa thường nói: “Ái không nặng không sanh Ta bà, niệm không nhất không sanh Tịnh độ”, hai câu này rất hay. Niệm Phật phải nhất, nhất tức là không cho phép có loạn tướng. Trong tâm khởi tâm động niệm, chính là hai ba, không phải một, không phải nhất tâm chuyên niệm. Nếu niệm có thể quy nhất, chắc chắn được sanh Tịnh độ. Bởi vậy ngã ái xuất hiện, ngã ái chính là tham, gốc của độc tham. Ngã si, gốc của ngu si, gốc của độc si. Ngã mạn, ngạo mạn, mạn chính là gốc của sân nhuế. Đây chính là ba độc phiền não tham sân si, phát sinh đồng thời với ngã. Nên Mạt na thức là nói bốn đại phiền não thường

tùy từng, bốn đại phiền não này chính là: Ngã kiến, ngã ái, ngã si, ngã mạn. Chuyển đổi những thứ này chính là bình đẳng tánh trí. “Thành các pháp bình đẳng, tác dụng của trí”, có những thứ này là không bình đẳng. Đối với tất cả pháp, tôi thích cái này, tôi ghét thứ kia, cái này tôi tôn trọng, thứ kia tôi khinh mạn, họ có những ý niệm này. Những ý niệm này là sanh tử luân hồi trong lục đạo, đặc biệt là gốc của ba đường ác. Bởi vậy Mạt na vừa chuyển, chính là Bồ Tát. Khi Mạt na vừa chuyển, tự tánh liền khôi phục.

Thứ tư: “Diệu quan sát trí, là chuyển ý thức”, ý thức là gì? Ý thức là chủ phân biệt. “Phân biệt các pháp tốt đẹp vi diệu mà quan sát căn cơ của chúng sanh, là trí nói pháp đoạn nghi”, nó vừa chuyển, không còn phân biệt. Mạt na thức không còn chấp trước, ý thức không còn chấp trước. Chỉ cần quý vị đối với tất cả pháp không chấp trước, không phân biệt, hai điều này sẽ chuyển. Hai điều này chuyển thì A lại da tự nhiên chuyển, năm thức trước cũng chuyển, chuyển thành sở tác trí. Cho nên, chuyển bát thức thành tứ trí, là về nhân của lục và thất chuyển, ngũ và bát là chuyển về quả. Nghĩa là về mặt nhân chuyển, nó cũng liên đới chuyển theo, quý vị không cách nào ở trong a lại da, vì không tìm thấy A lại da. Cũng không cách nào ở trong tiền ngũ thức chuyển, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân không chuyển được. Phải ở trong ý thức và ý căn, công phu phải hạ thủ từ chỗ này. Khi chuyển rồi, năm thức trước nhãn nhĩ tỷ thiệt thân sự sự vô ngại, vì sao vậy? Họ không có phân biệt, không có chấp trước, nên không có chướng ngại, được đại tự tại. Đây là lý luận tu học nòng cốt của đại thừa. Giới luật là hành môn trong cuộc sống hằng ngày, là một nguyên lý nguyên tắc chung trong quy củ. Duy thức chuyển bát thức thành tứ trí, là minh tâm kiến tánh trong Giáo môn, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Nó khác với Tông môn và Tịnh tông, nó là chuyển từ trên chánh tri chánh kiến. Công phu này, hàng trung căn và hạ căn đều có thể làm được, cần phải tu hành thời gian dài.

Chúng ta sống trong xã hội ngày nay, pháp môn này không kịp. Như đi học vậy, từ tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sở, phải học hết 12 năm. Chúng ta không có thời gian dài như vậy, chúng ta hy vọng nửa năm một năm thành tựu, vậy phải làm sao? Tịnh độ tông được. Tịnh độ tông tu gì? Tu tâm thanh tịnh, tâm tịnh tức cõi Phật tịnh, dùng phương pháp nhất tâm niệm Phật. Một câu Phật hiệu đánh tan toàn bộ những tạp niệm vọng tưởng này, họ liền thành công.

Cho nên pháp môn này ổn định nhất, nhanh chóng nhất, đơn giản nhất, dễ nhất, thành tựu cao nhất, khó tin dễ hành. Rất dễ tu, nhưng đạo lý quá sâu.

“Năm trí này, tuy làm một thân đầy đủ trí đức, mà vì dẫn nhiếp chúng sanh”, dẫn dắt nhiếp thọ tất cả chúng sanh. “Từ bản thể này sanh ra tứ trí tứ

Phật của tứ phương”. Tứ trí chính là ở đây nói: Đại viên cảnh trí, bình đẳng tánh trí, diệu quan sát trí, thành sở tác trí. Phân phối ở tứ phương, tứ trí tứ Phật. “Lúc này pháp giới thể tánh trí ở ngay bốn vị”, nó ở chính giữa, “là Đại Nhật Như Lai ở trung ương”.

“Do đại viên cảnh trí mà thành A Súc Như lai ở phương đông, chủ yếu là đức phát tâm bồ đề”. Quý vị xem Tịnh độ tông dạy chúng ta: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”. Phát tâm bồ đề là đông phương, do A Súc Như Lai làm chủ, đại viên cảnh trí.

“Do bình đẳng tánh trí mà thành Bảo Sanh Như Lai ở phương nam, chủ yếu là đức tu hành”. Người không tu, không sanh bảo, bảo đây là gì? Bảo chính là tự tánh. Quý vị không chịu tu hành, thì tánh đức của mình không hiển lộ.

“Do diệu quan sát trí mà thành A Di Đà Như Lai ở phương tây, chủ yếu là đức thành bồ đề, thành tự bồ đề”. Quý vị xem ở trước là phát tâm bồ đề, sau khi phát tâm bồ đề, không tu hành không thể thành tự, vậy phải tu hành như thế nào? Muốn tu hành nhất định phải đoạn tận phiền não, phải đoạn tận ngã kiến, ngã ái, ngã si, ngã mạn. Lúc này như thế nào? Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh, Phật A Di Đà xuất hiện. Chủ yếu thành bồ đề.

“Do thành sở tác trí mà thành Bất Không Thành Tự Như Lai ở phương bắc, chủ yếu là đức nhập niết bàn”. Sau khi đến thế giới Cực Lạc, chắc chắn ngay trong đời này chúng được vô thượng bồ đề, kế nhập đại bất niết bàn. Đây là viên mãn công đức, là chứng được quả vị cứu cánh.

“Do năm trí này trở thành hai thể tướng lớn. Đại Nhật của pháp giới thể tánh trí trong lục đại, là thể đại. Tứ Phật của tứ phương xuất hiện biệt đức của nó, tức là tứ mạn. Mạn là mạn đà la, là tướng đại. A Súc của đại viên cảnh trí là thân đại mạn đà la. Bảo sanh của bình đẳng tánh trí là tam muội da, tam muội da là bình đẳng, bình đẳng là thân mạn đà la. Di Đà của diệu quan sát trí là pháp mạn đà la thân. Bất Không Thành Tự của thành sở tác trí là yết ma”. Yết ma là tác nghiệp, nghiệp này chính là sự, chính là thân mạn đà la làm việc. “Lý trí không hai, nên ngũ trí ngũ Phật này, tức là năm đại địa thủy hỏa phong không của thai tạng giới. Nó phân phối có hai loại”. Ở dưới dạy chúng ta, “Tham kiến năm đại”, trong Phật Quang Đại Từ Điển, quý vị tra ngũ đại sẽ thấy. “Ở đây có hai môn thông và biệt, ngày nay nương theo biệt môn. Nếu nương thông môn, tức ngũ trí trực tiếp làm ngũ trí, ngũ Như Lai trực tiếp làm ngũ Như Lai. Giáo Quán Đại Cương, Đại sư Từ Giác nói: Chân ngôn Thiên Thai lập ngũ trí, pháp giới thể tánh trí duyên trung đạo che chiếu cảnh”.



Đoạn này ý nghĩa hơi thâm sâu, bên dưới Hoàng Niệm Tổ chú giải rất tường tận. Bây giờ chúng ta quay lại xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ, chúng ta bắt đầu xem từ chỗ “vì không hiểu”. “Vì không hiểu, nên khởi nghi hoặc”, nghi hoặc liền sanh khởi. “Câu này”, chính là vì không hiểu, trong kinh văn chính là câu: “Không hiểu trí Phật”, “phân biệt rõ ràng về nghi hoặc”. Nghi, nghi là gì? Nghi trí tuệ của Phật. “Bốn câu bên dưới, mỗi câu đều là để đối trị nghi hoặc”, Cần phải đoạn nghi, nếu không đoạn nghi, nó sẽ trở thành chướng ngại. Chướng ngại, thông thường nói chướng ngại quý vị minh tâm kiến tánh, đây là nói chung. Ở đây là chướng ngại niềm tin chân thật của chúng ta, trong tín tâm chúng ta có nghi, tín này không thuần chánh. Nên sợ là chúng ta không vượt qua được cõi nước giải mạn giữa đường, sợ điều này, nên không thể có nghi. Có nghi, nguyện lực chúng ta không kiên cố, gặp cảnh giới nước giải mạn ta sẽ thoái tâm. Cho nên đối trị nghi hoặc rất quan trọng.

“Bên dưới, chư vị pháp sư như Tịnh Ảnh, Pháp Vị, Nguyên Hiểu đều nói như thuyết ở trên”. Chư vị tổ sư đại đức này, đều có cách nhìn nhận giống với cách nói ở đây. “Lấy câu không hiểu Phật trí làm tổng, bốn câu còn lại là biệt”, đối với vấn đề này mọi người đều có cách nhìn nhận như vậy.

Tịnh Ảnh Sớ nói: “Mới đầu nói câu không hiểu trí của Phật này là tổng, bất tư đẳng là biệt”, chính là bất tư nghị trí. “Phật Trí uyên thâm, dư không thể đo lường được”, dư là Bồ Tát trở xuống. Thanh văn, Duyên giác, nhân thiên, không cách nào đo lường được. “Bất tư trí” chính là “bất tư nghị trí”.

“Phật Trí rất nhiều, lời nói không thể cùng tận, ngôn ngữ không thể xưng kể\_bất khả xưng trí. Đối với các pháp môn, biết hết cùng tận”. Đức Phật có năng lực này, vô lượng vô biên pháp môn, không có gì ngài không biết, không có gì ngài không rõ ràng, “gọi là quảng trí”. Trong kinh điển đại thừa nói: “Đại thừa quảng trí”, là trí tuệ này.

“Quả vị nó rất cao, nên gọi là vô đẳng luân tối thượng thắng trí”, trong kinh nói là bốn loại trí này. “Đại sư Nguyên Hiểu Đông Hải thời nhà Đường, lấy bốn câu dư này phối với tứ trí. Như Tông Yếu nói”\_Đại sư Nguyên Hiểu là người Hàn quốc, đại sư của Tịnh độ tông Hàn quốc. Ngài đem bốn loại trí trong kinh văn phối hợp với bốn loại trí của Pháp tướng duy thức, đem nó phối hợp lại.

Trong Tông Yếu nói, ở đây nói về trí Phật, là câu mục tiêu chung, bốn câu bên dưới, mỗi câu hiện rõ tứ trí. Bất tư nghị trí”\_là thành sở tác trí. “Trí này có thể làm việc không thể nghĩ bàn”. Ở trước chúng ta nhìn thấy tác nghiệp, tác nghiệp chính là làm việc không thể nghĩ bàn.

Bên dưới nói, đưa ra một ví dụ: “Nhất niệm xưng danh”, chúng ta niệm một câu Phật hiệu. “Vĩnh viễn diệt trừ tội nặng nhiều kiếp, công đức mười niệm, có thể sanh quả báo thù thắng ở thế giới bên ngoài”, đây chính là cõi nước Cực lạc của Phật A Di Đà. Giới chính là bên ngoài thế giới Ta bà, thắng báo chính là cõi nước Cực Lạc của Phật A Di Đà. “Như những điều này, không thể đo lường được, nên gọi là bất tư nghị trí”.

Đưa ra ví dụ này rất hay, hoàn toàn từ trên chánh diện, nếu từ phản diện thì sao? Vậy thì không phải thành sở tác trí, đó là gì? Năm thức nhãn nhĩ tỷ thiệt thân tạo nghiệp, A lại da chỉ huy nó, nên nó đã tạo nghiệp, tạo sát đạo dâm vọng. Nếu là thành sở tác trí chỉ huy, nó sẽ tạo thiện nghiệp. Bản thân năm thức này không làm chủ được, ai làm chủ nó? Thức thứ sáu phân biệt, thức thứ bảy chấp trước, thức thứ sáu và thức bảy làm chủ.

A lại da luôn ở trên cao, nó không phân biệt, cũng không chấp trước, nó là gì? Chủ của tổng báo. A lại da được gọi là tàng thức, giống như nhà kho, như phòng tư liệu vậy. Tạo ra tất cả nghiệp thiện, nghiệp ác, những chủng tử này, chúng ta nói những tư liệu này, hoàn toàn cất giữ trong kho tư liệu. Từ vô thủy đến nay không sót một điều nào, tất cả đều ở trong đó, quả là không thể nghĩ bàn.

Sau khi chuyển thức thành trí, nó liền biến thành trí tuệ, đại viên cảnh trí. Chẳng những trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh mình hiện tiền, mà tập khí nghiệp của chúng sanh tạo ra trong khắp pháp giới hư không giới họ đều biết, giống như điều gì? Giống như kết nối với những thứ trong phòng tư liệu, như hiện nay kết nối với mạng internet vậy. Không những biết về mình, mà còn biết hết tất cả về người khác, họ đã kết nối được.

Nên Phật pháp nói đến đây, đích thức phần này là triết học cấp cao, khoa học cấp cao, tuyệt đối không phải nói là mê tín. Trong Phật pháp, Pháp tướng duy thức là tâm lý học của Phật giáo. Sau khi quý vị đọc sách này xong, nếu trong trường đại học thấy môn học của hệ khoa tâm lý, quý vị sẽ thấy không khan vô vị, không thể sánh với sách này, trong này thú vị vô cùng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 552**